

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La ngày 07/3/2023 và Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Dự án: Trạm cấp nước Bưu điện, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 461/TTr-TNMT ngày 05/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La, địa chỉ tại số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Trạm cấp nước Bưu điện, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Trạm cấp nước Bưu điện, thị trấn Mộc Châu

1.2. Địa điểm hoạt động: Tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần cấp nước Sơn La Mã số doanh nghiệp: 5500154649; Đăng ký lần đầu ngày 18/04/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/01/2021.

1.4. Mã số thuế: 5500154649.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cấp nước phục vụ sinh hoạt.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Quy mô của cơ sở: Cơ sở thuộc dự án nhóm C, quy định tại Khoản 2, Điều 10, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Công suất của cơ sở: Trạm cấp nước Bưu điện khai thác nước dưới đất sau đó xử lý và cấp nước phục vụ cho người dân khu vực thị trấn Mộc Châu với công suất là 2.900 m³/ngày.đêm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng

UB

ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

2.5. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 10 tháng 5 năm 2023 đến hết ngày 10 tháng 5 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Mộc Châu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đ/c CT, PCT UBND huyện (NL);
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị trấn Mộc Châu;
- VP HĐND-UBND huyện (công bố trên Cổng thông tin điện tử huyện);
- Công ty CP Cấp nước Sơn La;
- Lưu: VT, TNMT, 10 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Hoa Bắc



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 725/GPMT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện Mộc Châu)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Các nguồn phát sinh nước thải của Trạm cấp nước Bưu điện bao gồm:

- Nguồn 01: Nước thải sản xuất. Lưu lượng xả tối đa 29 m³/ngày.
- Nguồn 02: Nước thải sinh hoạt. Lưu lượng xả tối đa 0,48 m³/ngày.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối tự nhiên nằm tiếp giáp Trạm cấp nước Bưu điện, tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:
 - + Sau bể tự hoại, xả vào rãnh thoát nước chung của khu vực thuộc tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
 - + Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000); X = 2307635; Y = 566323.

- Nước thải sản xuất:

- + Sau bể lắng của Trạm cấp nước Bưu điện thuộc tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
- + Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000); X = 2306777; Y = 566073.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt: 0,48 m³/ngày.đêm; 0,02 m³/giờ.
- Nước thải sản xuất: 29 m³/ngày.đêm; 1,21 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Liên tục 24h/ngày.
- Nước thải sản xuất: 6 - 20 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH, BOD ₅ , COD, Chất rắn lơ lửng, Asen, Đồng, Kẽm, Niken, Mangan, Sắt, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng phốt pho (tính theo P), Coliforms	mg/l	Đảm bảo quy chuẩn đạt giá trị cột B - C _{max} theo QCVN 40: 2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.	Không	Không

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: Thu gom vào bể lắng xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Hệ thống xử lý nước thải: Bể tự hoại là công trình xử lý nước thải bậc I, đồng thời đảm nhiệm chức năng lắng nước thải và lên men cặn lắng. Bể có dạng hình chữ nhật trên mặt bằng được xây dựng bằng gạch, thân bể được xây bằng bê tông cốt thép và được chia làm 4 ngăn.

+ Qua quá trình xử lý, cặn trong bể tự hoại được lấy theo định kỳ, mỗi lần lấy đều để lại khoảng 20% lượng cặn đã lên men trong bể để làm giống men cho bùn cặn tươi mới lắng. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phân hủy cặn.

- Công suất thiết kế: 1m³/ngày

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có): Không.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố (nếu có):

Handwritten signature

Không.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm (nếu thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm): Không.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi (nếu có): Không.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có): Không.

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có): Không. 



Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 725/GPMT-UBND ngày 09/5/2023 của UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Bồn lọc áp lực, bể lắng lamen.
- Nguồn số 02: Trạm bơm cấp nước.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Tọa độ VN2000: X = 2306700; Y = 566005.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

3.1. Tiếng ồn: QCVN26:2010/BTNMT

TT	Từ 6 – 21 giờ (dBA)	Từ 21 – 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung: QCVN27:2010/BTNMT

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 – 21 giờ	Từ 21 – 6 giờ		
1	70	60	Không	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Lắp đặt đệm cao su chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn; Sử dụng các loại máy móc, thiết bị hiện đại, có mức ồn thấp; Công nhân làm việc liên tục tại các công đoạn có tiếng ồn cao, phải được trang bị các nút tai chuyên dụng giảm tiếng ồn; Tiếp tục trồng nhiều cây xanh xung quanh để giảm tiếng ồn.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: Những khu vực dễ thiết bị, máy móc có độ rung lớn được bố trí trong phòng kín có tường gạch dày để tăng hiệu quả cách âm của thiết bị; Máy móc phải thường xuyên bảo dưỡng định kỳ.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có):
Không.

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có): Không. ✓✓

**Phụ lục 3****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI CHỦ DỰ ÁN**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 725/GPMT-UBND ngày 09/5/2023

của UBND huyện Mộc Châu) *[Signature]*

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án.
- Công khai giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án.
- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ đối với môi trường nước thải theo đúng nội dung đã đề xuất trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án.
- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình thực hiện dự án.